

Ngày 31/03/2025	11,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	-4.0%	-2.5%

2024	
ROE	5.8%
	+/- YoY ▼ 13.1%

Q1/25	
DT thuần	1,103
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 86.0
	YoY ▼ 214
	▲ 8.5%
	▼ 16.2%

2024	
DT thuần	4,239
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 105
	▼ 2.4%

Q1/25	
LN gộp	-22.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 53.2
	YoY ▼ 72.4
	▼ 175%
	▼ 146%

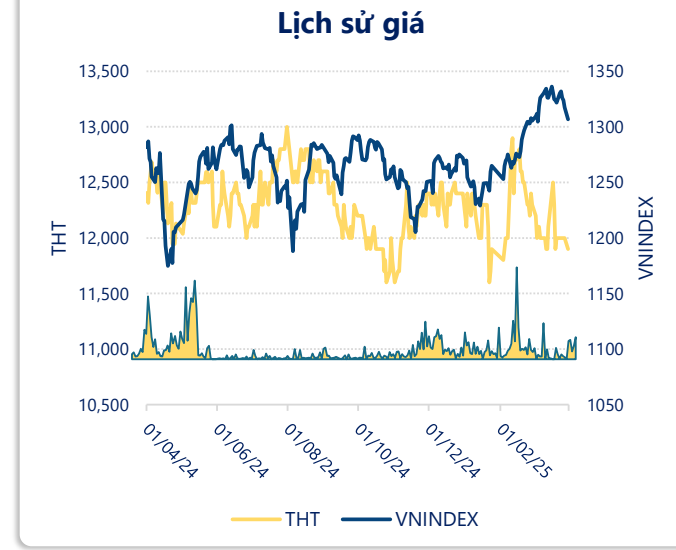
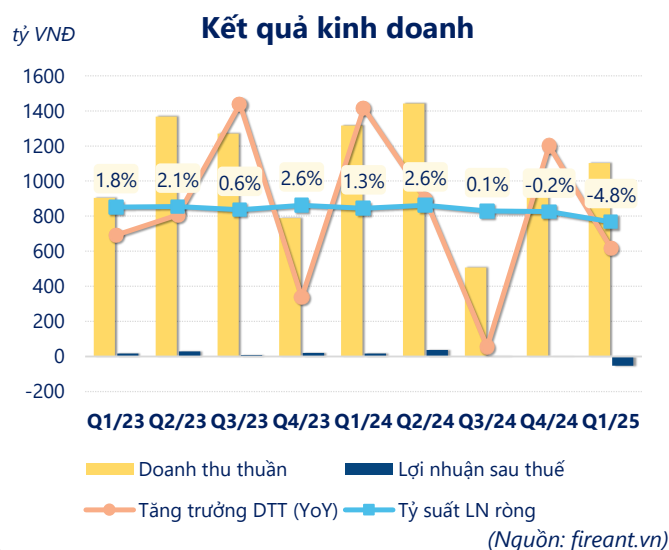
2024	
LN gộp	140
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 66.0
	▼ 32.1%

Q1/25	
LN thuần	-53.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 49.0
	YoY ▼ 74.4
	▼ 1100%
	▼ 354%

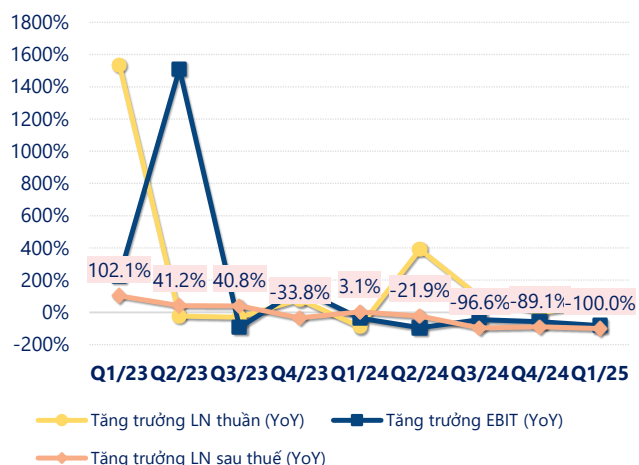
2024	
LN thuần	22.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 64.0
	▼ 74.2%

Q1/25	
LN sau thuế	-52.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 50.9
	YoY ▼ 69.6
	▼ 3070%
	▼ 410%

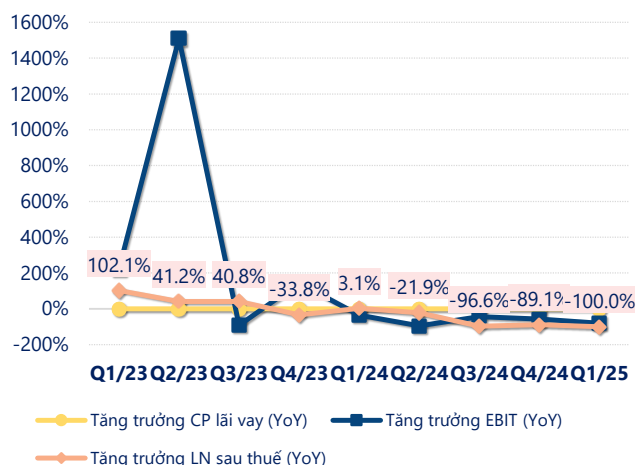
2024	
LN sau thuế	22.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 49.0
	▼ 68.6%



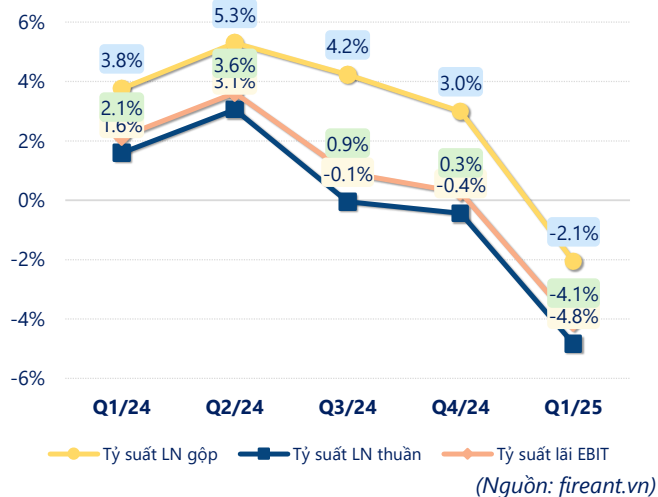
Tăng trưởng lợi nhuận



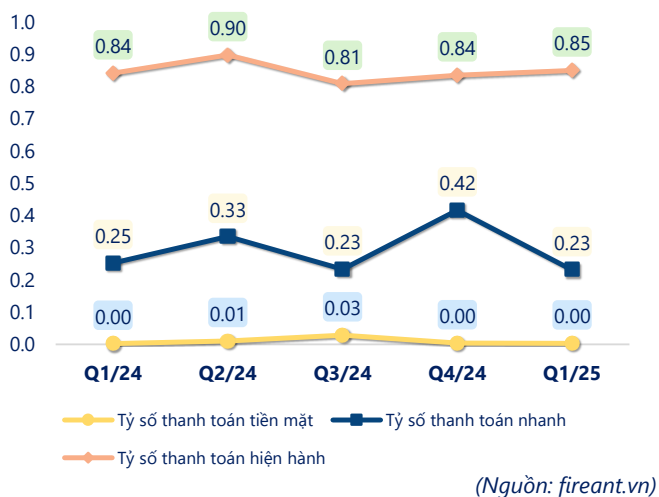
Tăng trưởng chi phí



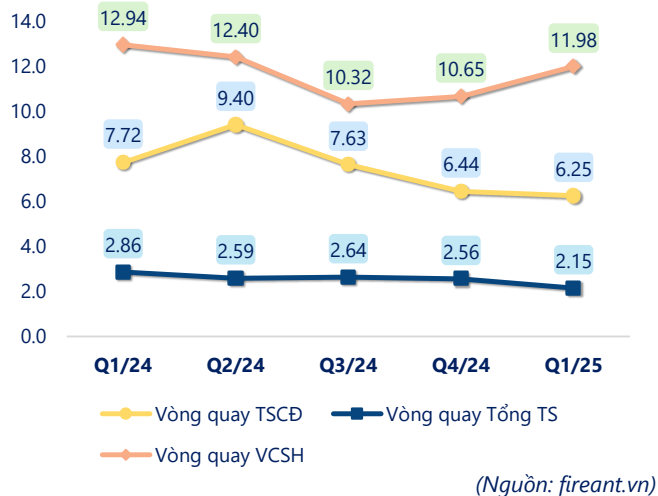
Tỷ suất lợi nhuận



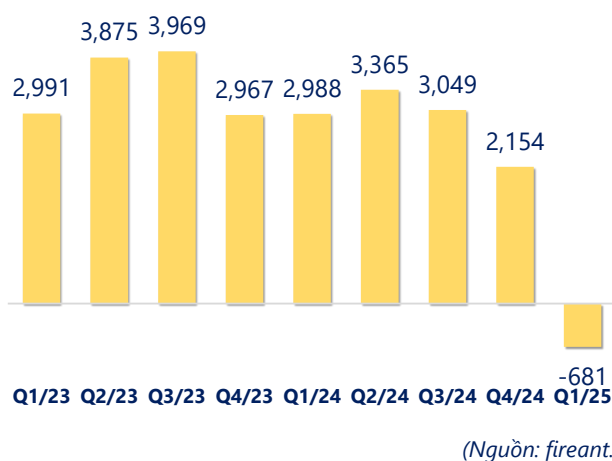
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,103	1,317	-16.2%	4,239	4,344	-2.4%
Giá vốn hàng bán	1,126	1,267	-11.1%	4,099	4,138	-0.9%
Lợi nhuận gộp	-22.8	49.6	-146%	140	206	-32.1%
Doanh thu HĐTC	0.70	0.69	0.9%	2.81	2.78	1.1%
Chi phí TC	7.12	6.91	3.0%	21.3	11.6	83.5%
Chi phí lãi vay	7.12	6.91	3.0%	21.3	11.6	83.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.43	2.42	0.5%	9.24	11.2	-17.2%
Chi phí QLDN	21.8	20.0	8.9%	89.8	99.7	-9.9%
LN thuần từ HĐKD	-53.4	21.0	-354%	22.3	86.3	-74.2%
Lợi nhuận khác	0.77	0.32	140%	5.92	3.91	51.4%
LN trước thuế	-52.6	21.3	-347%	28.2	90.2	-68.7%
Lợi nhuận sau thuế	-52.6	17.0	-410%	22.4	71.4	-68.6%
LNST của CĐ cty mẹ	-52.6	17.0	-410%	22.4	71.4	-68.6%

(Nguồn: fireant.vn)

